

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 26 - 8 - 2020

“V/v không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Thu, ông Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 303/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Buôn 1, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Minh D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Buôn 1, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/8/2020, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Tô Thị T trình bày:

Bà T và ông Huỳnh Minh D chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 7/1992 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hoà thuận được về cách sống cũng như công việc, không còn tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Nay thấy tình cảm giữa hai bên không còn dành cho nhau, không thể chung sống cùng nhau được nữa, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng cho bà Tô Thị T và ông Huỳnh Minh D.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà T và ông D có 02 con chung Huỳnh

Thị A, sinh ngày 15/4/1994 và Huỳnh Thị N, sinh ngày 20/10/1999. Hiện nay con chung Huỳnh Thị A và Huỳnh Thị N đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông D đã tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 20/7/2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Huỳnh Minh D trình bày:

Ông D đồng ý với ý kiến trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Ông D hiện nay không còn tình cảm với bà T, không thể chung sống cùng bà T được nữa nên ông D yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng cho ông D và bà T.

Về con chung: Bà T và ông D có 02 con chung Huỳnh Thị A, sinh ngày 15/4/1994 và Huỳnh Thị N, sinh ngày 20/10/1999. Hiện nay con chung Huỳnh Thị A và Huỳnh Thị N đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà T tự thoả thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Tô Thị T khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng cho bà T và ông D. Theo quy định tại khoản 8 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EK, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về hôn nhân: Bà Tô Thị T và ông Huỳnh Minh D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào tháng 7/1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân của ông bà là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Ông bà chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hoà thuận về mọi mặt và thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến ông bà sống đã không còn sống chung từ tháng 4/2020 đến nay. Xét yêu cầu của bà T đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông D là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung, ông bà có 02 con chung Huỳnh Thị A, sinh ngày 15/4/1994 và Huỳnh Thị N, sinh ngày 20/10/1999. Hiện nay các con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà T tự thoả thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Tô Thị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị T.

- Quan hệ về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Tô Thị T và ông Huỳnh Minh D là vợ chồng.

- Về con chung: Các con chung Huỳnh Thị A, sinh ngày 15/4/1994 và Huỳnh Thị N, sinh ngày 20/10/1999. Hiện nay các con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tô Thị T và ông Huỳnh Minh D đã tự thỏa thuận với nhau nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Bà Tô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0011270 ngày 22/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- T.H.A dân sự huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyên